

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Đà phục hồi suy yếu

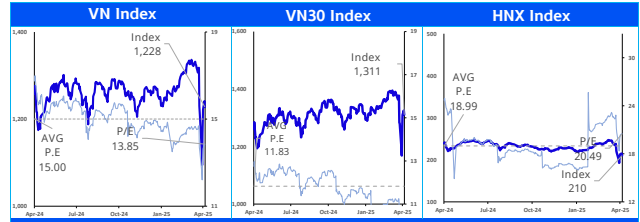
Thị trường xuất hiện áp lực chốt lời với phiên giảm điểm đầu tiên sau chuỗi hồi phục kéo dài bốn phiên liên tiếp. Thanh khoản ghi nhận không chênh lệch nhiều so với hôm qua và xấp xỉ mức bình quân 20 phiên. Khối ngoại đảo chiều mua ròng nhẹ hơn 200 tỷ đồng trên HOSE.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 13.65 điểm (-1.1%), đạt 1,227.79 điểm; HNX-Index giảm 4.76 điểm (-2.21%), đạt 210.24 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 26.21 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng hơn 1.2 tỷ cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng nhẹ 214 tỷ đồng trên HOSE, tập trung nhiều nhất ở HPG, MWG và VCB. Giá trị bán ròng lớn nhất tập trung ở VHM, HCM và KBC.

VCB (+1.18%), VIC (+1.29%), HPG (+1.97%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số. Ở chiều ngược lại, GVR (-6.87%), BCM (-6.61%), TCB (-2.07%) là ba mã tác động tiêu cực làm giảm chỉ số chung.

Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường ghi nhận phiên đi ngang và hình thành trạng thái tích lũy sau nhịp hồi phục. Thanh khoản đi ngang cho thấy áp lực bán không xuất hiện quá lớn, phiên điều chỉnh chỉ mang yếu tố thiết lập lại xu hướng. Trong bối cảnh xu hướng tăng bị phá vỡ, thị trường cần thời gian để thiết lập lại. Điều này đòi hỏi chỉ số cần một vùng cân bằng với dòng tiền quay trở lại.

Chiến lược: Nhà đầu tư không nên vội bắt đáy khi lượng hàng bắt đáy từ các phiên trước có thể sẽ về tào ra lực bán mạnh. Cần chờ đợi thị trường xây dựng nền giá ổn định trước khi tham gia vào vị thế mua.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,228	-1.1	-7.4	0.9	13.9	1.6	5,190,799
VN30 Index	1,311	-1.1	-5.5	6.7	10.8	1.5	3,691,813
VN Midcap	1,731	-1.8	-11.8	-4.7	16.3	1.3	909,594
VN Smallcap	1,307	-0.8	-11.8	-7.5	16.7	0.9	248,071
HNX Index	210	-2.2	-13.4	-8.5	20.5	1.1	298,212
UpCom	91	-0.8	-8.4	2.3	13.4	1.8	1,379,212

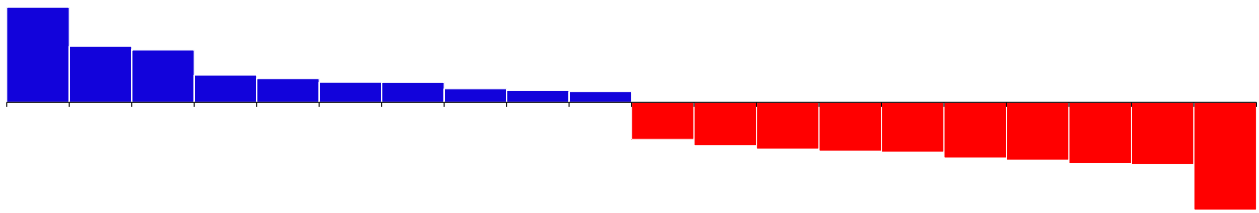
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.1	-10.0	-9.9	1.1	24.2	3.1	117,159
Bảo hiểm	-1.1	-14.2	-11.4	11.3	13.8	1.4	45,350
Bất động sản	-0.7	6.6	21.6	12.5	16.6	1.3	831,839
CNTT	-2.2	-12.3	-23.6	16.5	21.8	4.6	185,211
Dầu khí	-4.2	-19.8	-14.7	-16.4	18.2	2.0	52,475
Dịch vụ tài chính	-2.6	-10.9	-2.2	-3.3	17.9	1.4	188,803
Tiền ích	-0.8	-9.0	-9.0	-11.7	17.4	1.7	263,309
Du lịch và Giải trí	0.0	-0.8	-4.2	18.0	12.6	9.6	124,581
Hàng & DV CN	-0.1	-5.2	-4.1	1.0	12.6	1.5	139,747
Hàng CN & Gia dụng	-2.8	-18.9	-24.5	-20.2	11.0	1.4	46,692
Hóa chất	-4.2	-21.3	-18.4	-15.7	17.0	1.6	188,877
Ngân hàng	-1.0	-7.9	-1.2	4.4	8.6	1.5	2,096,115
Ô tô và phụ tùng	-2.6	-5.2	-5.9	-11.5	17.5	1.1	13,732
Tài nguyên Cơ bản	1.3	-8.4	-7.4	-4.6	15.5	1.3	205,324
Thẩm mỹ & Đồ uống	-1.3	-9.2	-9.7	-4.8	18.1	2.3	392,234
Truyền thông	-1.8	-25.2	-14.6	44.9	16.1	1.3	2,511
Xây dựng và Vật liệu	0.0	-8.3	-3.9	-3.1	15.9	1.3	122,596
Y tế	-0.8	-7.2	-9.3	-1.1	16.9	2.0	36,747

Tiền tệ và hàng hóa

Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	100	0.1	-3.2	-3.9	-8.6	-8.1
USD/JPY	143	-0.1	-2.3	-4.2	-8.6	-9.1
USD/CNY	7	0.1	-0.3	1.2	-0.2	0.2
KRW/USD	1,429	0.3	-3.5	-1.1	-1.9	-2.9
EUR/USD	1	0.1	-3.4	-3.7	-9.3	-8.7
USD/VND	25,864	0.1	-0.6	1.3	1.9	1.5
Dầu Thô	61	-0.8	2.5	-9.1	-23.7	-14.9
Xăng	237	17.2	19.0	10.3	9.8	18.4
Khí đốt	3	1.3	-2.8	-18.0	-17.5	-7.3
Than	96	0.7	-2.1	-5.2	-17.2	-23.8
Vàng	3,226	0.5	8.1	7.5	19.6	22.9
Thép cuộn	3,313	0.0	-0.3	-3.1	-3.0	-4.6

Đóng góp vào VN Index



VCB (1.18%)	VIC (1.29%)	HPG (1.97%)	GEE (6.93%)	HVN (2.08%)	STB (1.72%)	VHM (0.52%)	HAG (6.58%)	MWG (0.88%)	GEX (3.07%)	GAS (-1.69%)	MBB (-1.92%)	CTG (-1.44%)	ACB (-2.82%)	VPB (-2.31%)	BID (-1.35%)	FPT (-2.11%)	TCB (-2.07%)	BCM (-6.61%)	GVR (-6.87%)
-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------

[Analyst]
Nhi Nguyen
(84-28) 6299 - 8000
nhi.ntt@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
(84-28) 6299 - 8017
ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- NVL – Bất động sản:** Chủ tịch Novaland khẳng định Novaland không tái cấu trúc chỉ để tồn tại mà để bứt phá, bước vào giai đoạn phát triển hoà nhập với sự tăng trưởng hai con số của quốc gia.
- DNP – Tiềm ích:** Ngày 10/4, DNP bị UBND tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính 320 triệu đồng do vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và buộc di dời khỏi KCN Biên Hòa 1.
- DPM – Phân bón:** Ngày 11/4/2025, Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí và Công ty TNHH Sumagrow Việt Nam đã chính thức ký kết Thỏa thuận hợp tác chiến lược về phân phối sản phẩm phân bón sinh học Sumagrow Inside tại thị trường Việt Nam.
- MML – Hàng tiêu dùng:** ĐHĐCĐ thường niên 2025 của CTCP Masan MeatLife sẽ xem xét nhiều nội dung quan trọng, nổi bật là kế hoạch lãi sau thuế 25-205 tỷ đồng và phát hành ESOP tối đa 3.5% cổ phần đang lưu hành.
- VJC – Hàng không:** Hãng hàng không Vietjet Air vừa đề xuất khai thác các chuyến bay thẳng tới Côn Đảo từ ngày 15/4, sử dụng máy bay Comac ARJ21 của hãng máy bay Trung Quốc Comac.
- MBS – Chứng khoán:** Chứng khoán MBS thông báo LNTT Q1.2024 đạt 339 tỷ đồng, tăng 48% y/y. Lãi ròng thu về đạt 269 tỷ - mức cao kỷ lục trong lịch sử hoạt động của MBS.
- CMG – Công nghệ:** Tập đoàn Công nghệ CMC mới đây đã trở thành nạn nhân của một cuộc tấn công ransomware do nhóm crypto24 thực hiện.
- CLX – Hàng tiêu dùng:** Ngày 15/04, ĐHĐCĐ thường niên 2025 của CTCP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn thông qua kế hoạch kinh doanh gần như đi ngang trong bối cảnh việc quyết toán chuyển thể của quá trình cổ phần hóa vẫn chưa giải quyết xong nhiều năm nay.
- TNS – Thép:** CTCP Thép tấm lá Thống Nhất vừa công bố kết quả kinh doanh quý 1/2025 khi doanh thu tăng 44% nhưng lợi nhuận tăng 56%.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP FPT – FPT

FPT – Công nghệ: Năm 2025, FPT tiếp tục đề kế hoạch tăng trưởng trên 20%, với mục tiêu doanh thu 75.4 ngàn tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 13.4 ngàn tỷ đồng. Trong đó, khối công nghệ là đầu tàu dẫn dắt tăng trưởng.



Xu hướng dòng tiền

Luận chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)								
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần			4/14/2025	4/15/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp		40.9		1,113	1,552	1,102	
2	Xây dựng và Vật liệu		27.3		1,050	1,511	1,187	
3	Truyền thông		18.2		34	53	45	
4	Bảo hiểm		12.2		33	56	50	
5	Bất động sản		11.7		4,161	4,660	4,173	
6	Hóa chất		10.6		1,021	1,017	919	
7	Du lịch và Giải trí		7.9		389	251	233	
8	Tài nguyên Cơ bản		2.7		1,586	1,626	1,584	
9	Bán lẻ	-0.6			1,043	792	797	
10	Ô tô và phụ tùng	-5.1			95	97	102	
11	Dịch vụ tài chính	-13.4			3,422	2,949	3,407	
12	Thực phẩm và đồ uống	-13.5			1,601	1,437	1,661	
13	Y tế	-16.2			46	42	50	
14	Ngân hàng	-16.8			4,976	5,105	6,138	
15	Hàng cá nhân & Gia dụng	-17.9			272	264	322	
16	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-18.4			241	234	287	
17	Dầu khí	-18.8			529	371	456	

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
VIC	VinGroup	Bất động sản	70,500	1.3	27.9	73.9	128	893.3	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	57,500	0.5	22.3	43.8	45	938.3	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	26,000	-2.1	8.6	5.5	106	551.7	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	20,300	0.0	16.0	18.4	117	391.6	
ACB	ACB	Ngân hàng	24,100	-2.8	8.8	-6.6	126	357.9	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	26,600	-2.6	4.5	-7.9	64	419.5	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	31,900	2.1	20.6	11.3	212	152.8	
HDB	HDBank	Ngân hàng	20,550	-2.1	6.2	-19.4	41	262.8	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	33,150	-2.1	6.3	6.1	19	132.1	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	18,450	-1.6	6.0	-6.3	6	131.1	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	16,500	-3.8	2.2	-20.3	0	152.7	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	47,800	-1.4	5.4	3.9	(26)	22.4	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	25,900	-1.7	9.7	-6.7	(16)	153.2	
NVL	Novaland	Bất động sản	9,250	0.2	9.2	-9.8	(27)	112.9	
SHB	SHB	Ngân hàng	11,900	-2.1	5.8	28.9	(28)	693.5	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGĐ	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	47,800.0	-1.4	5.4	3.9	4.3	50.90	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	31,900.0	2.1	20.6	11.3	4.9	29.95	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	14,150.0	6.4	32.9	45.4	8.4	10.20	
TTA	XD và PT Trường Thành	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	9,950.0	-2.0	2.8	-20.4	1.0	12.90	
TLD	ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long	Bất động sản	6,010.0	3.1	9.3	1.3	-0.9	6.16	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	16,500.0	-3.8	2.2	-20.3	-1.9	20.00	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	18,450.0	-1.6	6.0	-6.3	-2.1	19.95	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	33,150.0	-2.1	6.3	6.1	-2.8	34.15	
DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	Y tế	50,100.0	-0.2	12.2	-13.0	-3.3	55.80	
IMP	IMEXPHARM	Y tế	43,050.0	-1.9	11.1	-8.4	-4.4	48.00	

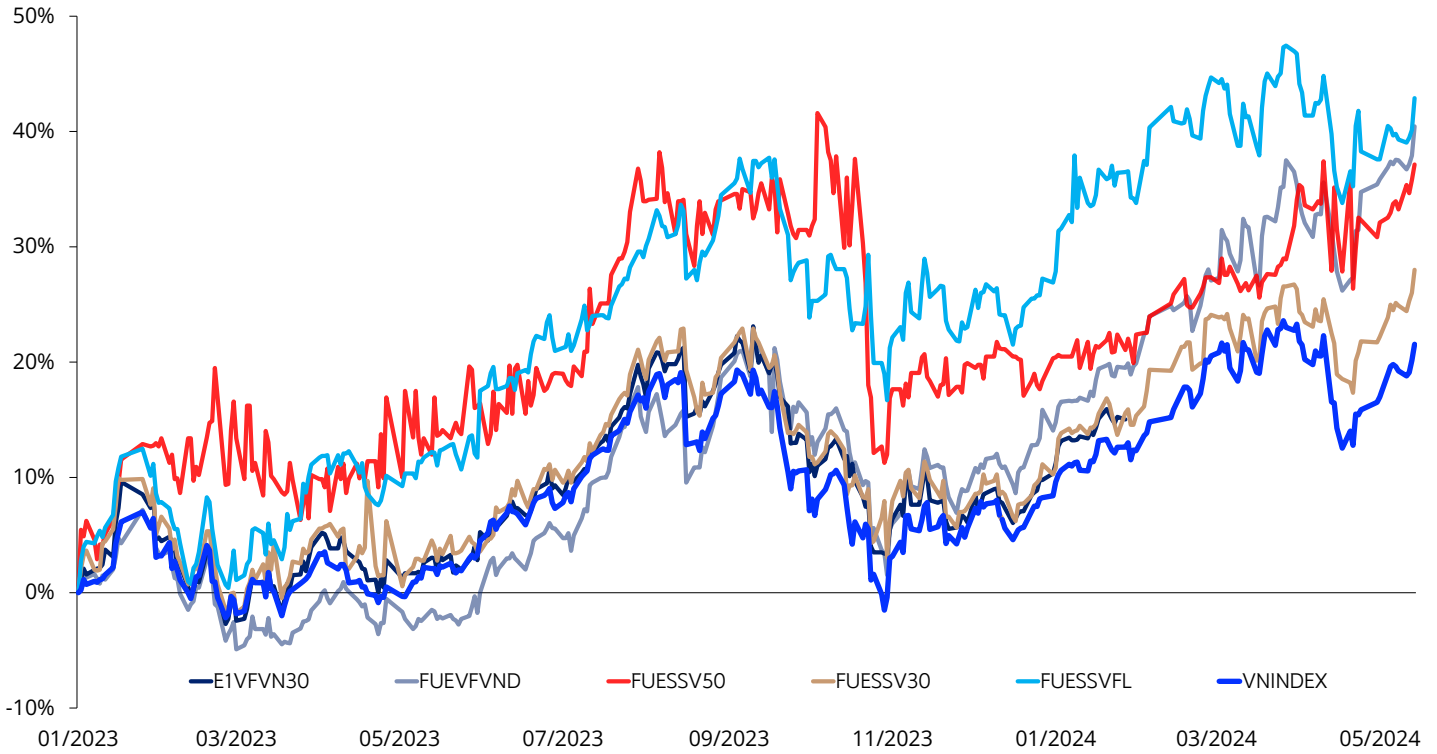
Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(89.36)	VHM	HPG	245.59	4/15/2025	3,170.2	2,956.5	213.6
(84.40)	HCM	MWG	175.11	4/14/2025	3,412.7	3,525.9	-113.2
(75.59)	KBC	VCB	101.49	4/11/2025	5,520.4	4,540.3	980.1
(63.92)	GMD	VIC	84.30	4/10/2025	552.4	1,407.8	-855.4
(53.44)	DGC	VCG	67.92	4/9/2025	4,745.5	4,474.3	271.2
(47.86)	HDB	HVN	56.54	4/8/2025	2,616.3	4,343.5	-1,727.2
(40.09)	GVR	VIX	42.51	4/4/2025	4,340.8	7,103.0	-2,762.2
(38.14)	SHB	EIB	34.90	4/3/2025	2,048.8	5,737.9	-3,689.1
(38.14)	SSI	MSN	21.6	4/2/2025	1,966.3	2,675.9	-709.6
(37.28)	FPT	VND	20.0	4/1/2025	1,882.9	2,323.3	-440.5
				3/31/2025	1,696.8	2,975.6	-1,278.8
				3/28/2025	1,660.1	2,064.4	-404.3
				3/27/2025	1,379.4	1,442.7	-63.2
				3/26/2025	1,290.3	1,804.0	-513.7
				3/25/2025	1,750.3	2,152.5	-402.2
				3/24/2025	1,616.3	2,336.6	-720.3

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	22,800	-1.5%	-5.9%	-2.9%	612,100	14.1	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,950	-2.0%	-3.8%	-0.7%	4,800	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,790	-1.6%	-6.5%	-1.4%	75,300	1.7	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	29,200	-0.3%	-11.2%	-12.9%	805,300	23.4	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,200	-1.7%	-7.0%	-4.0%	65,100	1.1	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,470	0.8%	-4.4%	-1.4%	34,600	0.6	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,890	-0.3%	-5.1%	-2.4%	16,800	0.3	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	9,500	0.0%	1.8%	11.8%	100	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,800	-0.8%	-5.1%	-1.9%	800	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,000	-0.7%	-9.9%	-8.3%	62,500	0.7	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,670	-3.7%	-9.1%	-3.3%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	12,150	-2.4%	-12.1%	-14.2%	400	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,020	-6.0%	-3.8%	-6.8%	4,400	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	10,780	n.a	-12.2%	-14.2%	600	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	9,000	0.0%	-11.8%	-6.3%	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	207.3	(569,060)	(1,161,492)	5.0	16.7	1.0	1.91	1.6	10.3	60.6
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	4.6	-	-	10.5	23.8	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	16.2	(38,778)	(52,097)	7.5	21.5	1.0	2.35	1.3	8.1	82.5
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	392.9	(487,925)	(967,034)	-2.7	19.2	0.9	2.13	1.8	11.4	80.9
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	4.2	16.4	0.9	1.62	1.6	11.3	45.8
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.8	(17,010)	(17,010)	6.9	19.5	0.8	1.84	1.6	10.0	61.8
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	29.6	-	20,853	8.2	17.9	1.0	2.19	1.4	9.0	62.8
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	29.1	51.4	0.9	1.78	1.6	11.5	48.6
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	70.1	52,803	79,534	4.6	20.5	0.9	1.88	1.7	10.6	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	11.8	(12,818)	(24,871)	-3.8	20.2	0.9	1.39	1.4	14.9	38.8
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	11.0	(28,946)	(28,946)	4.9	23.4	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	10.9	(27,624)	(27,624)	-3.1	20.6	1.0	2.53	1.5	9.5	81.6
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-10.8	26.7	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	3.3	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.09	1.8	11.6	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdeungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.